

Số: 43/2026/QĐST- D1, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số C N, Tổ A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn F, xã B, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Cùng cư trú tại: Thôn A, xã B, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Hữu T và bị đơn - ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận xác định ranh giới giữa 02 thửa đất số 220, tờ bản đồ số 31 (chưa được cấp Giấy chứng nhận) và thửa đất số 196, tờ bản đồ số 31 tại xã B theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 325440; Số vào sổ cấp Giấy CN: CH 02850 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 28/8/2020 mang tên ông Nguyễn Tiến V cụ thể như sau:

Ranh giới là đường thẳng nối liền các điểm mốc giới từ điểm 3 đến điểm 4 được xác định trên Sơ đồ vị trí thửa đất tranh chấp kèm theo Quyết định này.

Các điểm mốc giới có tọa độ cụ thể như sau:

Điểm 3 có tọa độ: X = 1957294.66; Y= 549969.55

Điểm 4 có tọa độ: X = 1957308.68; Y= 549947.65

- Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Các đương sự thống nhất thoả thuận, nguyên đơn ông Nguyễn

Tiền V phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền 1.550.000 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000044 ngày 07/01/2026. Ông V được nhận lại số tiền 1.250.000 đồng.

Về chi phí tố tụng: Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông V phải nộp toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 6.000.000 đồng. Ông V đã nộp đủ chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Quang Minh